

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 165

### LUẬN VỀ DUYÊN (Phần 4)

Nếu lúc đầu (tối sơ) tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất? Cho đến nói rộng ra.

Bắt đầu (sơ) có bốn loại:

1. Bắt đầu tiến vào Chánh tánh quyết định.
2. Bắt đầu đạt được quả.
3. Bắt đầu lia nhiễm.
4. Bắt đầu chuyển căn.

Trong này dựa vào hai loại bắt đầu để soạn luận, đó là đạt được quả và chuyển căn.

Bắt đầu đạt được quả, đó là đạt được quả A-la-hán lúc bắt đầu Tận trí.

Bắt đầu chuyển căn, đó là A-la-hán Thời giải thoát luyện căn làm Bất động lúc đạo giải thoát cuối cùng.

Hỏi: Vì sao ở trong bốn loại bắt đầu chỉ dựa vào hai loại bắt đầu để soạn luận?

Đáp: Nếu lúc bấy giờ tu công đức của tất cả các địa, thì trong này dựa vào đó để soạn luận, chỉ có hai phần vị bắt đầu có thể tu như vậy, cho nên dựa vào đó để soạn luận.

Hỏi: Nếu lúc đầu tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, lúc bấy giờ đã đạt được các tâm-tâm sở pháp Vô lậu khác của vị lai, thì tất cả tâm-tâm sở pháp ấy nên nói là có Tâm-có Tứ chăng?

Đáp: Tất cả tâm-tâm sở pháp ấy hoặc là có Tâm-có Tứ, hoặc là không có Tâm-chỉ có Tứ, hoặc là không có Tâm-không có Tứ.

Có Tâm-có Tứ, đó là đã tu Định Vị chí và Tĩnh lự thứ nhất.

Không có Tâm-chỉ có Tứ, đó là đã tu Tĩnh lự trung gian.

Không có Tâm-không có Tứ, đó là đã tu ba Tĩnh lự trên, ba Vô

sắc dưới.

Hỏi: Nếu lúc đầu tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ hai, lúc bấy giờ đã đạt được các tâm-tâm sở pháp Vô lậu khác của vị lai, thì tất cả tâm-tâm sở pháp ấy nên nói là tương ứng với Hỷ căn chăng?

Đáp: Tất cả tâm-tâm sở pháp ấy hoặc là tương ứng với Lạc căn, hoặc là tương ứng với Hỷ căn, hoặc là tương ứng với Xả căn.

Tương ứng với Lạc căn, đó là đã tu Tĩnh lự thứ ba.

Tương ứng với Hỷ căn, đó là đã tu Tĩnh lự thứ nhất và Tĩnh lự thứ hai.

Tương ứng với Xả căn, đó là đã tu Định Vị chí, Tĩnh lự trung gian, Tĩnh lự thứ tư, ba Vô sắc dưới.

Hỏi: Nếu lúc đầu tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba, lúc bấy giờ đã đạt được các tâm-tâm sở pháp Vô lậu khác của vị lai, thì tất cả tâm-tâm sở pháp ấy nên nói là tương ứng với Lạc căn chăng?

Đáp: Tất cả tâm-tâm sở pháp ấy hoặc là tương ứng với Lạc căn, hoặc là tương ứng với Hỷ căn, hoặc là tương ứng với Xả căn, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Nếu lúc đầu tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ tư, lúc bấy giờ đã đạt được các tâm-tâm sở pháp Vô lậu khác của vị lai, thì tất cả tâm-tâm sở pháp ấy nên nói là tương ứng với Xả căn chăng?

Đáp: Tất cả tâm-tâm sở pháp ấy hoặc là tương ứng với Lạc căn, hoặc là tương ứng với Hỷ căn, hoặc là tương ứng với Xả căn, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Nếu lúc đầu tiến vào Vô lậu của Không vô biên xứ, lúc bấy giờ đã đạt được các tâm-tâm sở pháp Vô lậu khác của vị lai, thì tất cả tâm-tâm sở pháp ấy nên nói là Không vô biên xứ thâm nhiếp chăng?

Đáp: Tất cả tâm-tâm sở pháp ấy hoặc là Không vô biên xứ thâm nhiếp, hoặc là Thức vô biên xứ thâm nhiếp, hoặc là Vô sở hữu xứ thâm nhiếp.

Không vô biên xứ thâm nhiếp, đó là đã tu Không vô biên xứ.

Thức vô biên xứ thâm nhiếp, đó là đã tu Thức vô biên xứ.

Vô sở hữu xứ thâm nhiếp, đó là đã tu Vô sở hữu xứ.

Hỏi: Nếu lúc đầu tiến vào Vô lậu của Thức vô biên xứ, lúc bấy giờ đã đạt được các tâm-tâm sở pháp Vô lậu khác của vị lai, thì tất cả tâm-tâm sở pháp ấy nên nói là Thức vô biên xứ thâm nhiếp chăng?

Đáp: Tất cả tâm-tâm sở pháp ấy hoặc là Không vô biên xứ thâm nhiếp, hoặc là Thức vô biên xứ thâm nhiếp, hoặc là Vô sở hữu xứ thâm nhiếp, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Nếu lúc đầu tiến vào Vô lậu của Vô sở hữu xứ, lúc bấy giờ đã đạt được các tâm-tâm sở pháp Vô lậu khác của vị lai, thì tất cả tâm-tâm sở pháp ấy nên nói là Vô sở hữu xứ thâm nhiếp chăng?

Đáp: Tất cả tâm-tâm sở pháp ấy hoặc là Không vô biên xứ thâm nhiếp, hoặc là Thức vô biên xứ thâm nhiếp, hoặc là Vô sở hữu xứ thâm nhiếp, nghĩa giải thích như trước.

Hỏi: Vì sao trong này đối với Tịch lự hỏi về Tương ứng, đối với Vô sắc thì hỏi về Thâu nhiếp?

Đáp: Đó là ý của người soạn luận muốn như vậy, tùy theo ý đồ để soạn luận, nhưng không trái với pháp tướng thì không cần phải vặn hỏi.

Có người nói: Đối với Tịch lự và Vô sắc đều cần phải hỏi cả hai loại, mà không hỏi thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Vì nêu rõ các loại văn từ-các loại giải thích, nhờ vào các loại văn từ-các loại giải thích, cho nên nghĩa sẽ dễ dàng hiểu được.

Có người nói: Vì nêu rõ hai môn loại, hai phương thức, hai giai đoạn, hai ngọn đuốc, hai ánh sáng, hai cảnh vật, hai loại văn từ mô phỏng. Như đối với Tịch lự nói về Tương ứng, đối với Vô sắc cũng như vậy; như đối với Vô sắc nói về Thâu nhiếp, đối với Tịch lự cũng như vậy.

Có người nói: Tịch lự thô thiển dễ nhìn thấy-dễ nhận biết, cho nên hỏi về Tương ứng; Vô sắc vi tế khó rõ ràng-khó hiểu được, cho nên hỏi về Thâu nhiếp.

Có người nói: Tịch lự có các loại tướng không tương tự với nhau, cho nên hỏi về Tương ứng; Vô sắc thì không như vậy, cho nên hỏi về Thâu nhiếp.

Có người nói: Tịch lự có các loại Thọ-các loại Căn, cho nên hỏi về Tương ứng; Vô sắc thì không như vậy.

Có người nói: Tịch lự có nhiều công đức-nhiều lợi ích thù thắng, cho nên hỏi về Tương ứng; Vô sắc thì không như vậy.

Có người nói: Tịch lự có Trí duyên với khắp nơi, cho nên hỏi về Tương ứng; Vô sắc chỉ có Trí duyên với địa trên địa mình, cho nên chỉ hỏi về Thâu nhiếp.

Hỏi: Vì sao trong này đối với Tịch lự cũng Thâu nhiếp Vô sắc, đối với Vô sắc thì không Thâu nhiếp Tịch lự?

Đáp: Đó là ý của người soạn luận muốn như vậy, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Đối với Tĩnh lực và Vô sắc đều cần phải Thâu nhiếp cả hai, mà không nói Thâu nhiếp thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Vì nêu rõ các loại văn từ-các loại giải thích, nhờ vào các loại văn từ-các loại giải thích, cho nên nghĩa sẽ dễ dàng hiểu được.

Có người nói: Vì nêu rõ hai môn loại, hai phương thức, hai giai đoạn, hai ngọn đuốc, hai ánh sáng, hai cảnh vật, hai loại văn từ mô phỏng, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Vô sắc dựa vào Tĩnh lực, bởi vì trước phải đạt được Tĩnh lực rồi sau mới đạt được Vô sắc, cho nên đối với Tĩnh lực cũng Thâu nhiếp Vô sắc. Tĩnh lực không dựa vào Vô sắc, cho nên đối với Vô sắc không Thâu nhiếp Tĩnh lực.

Có người nói: Đối với Tĩnh lực cũng không Thâu nhiếp Vô sắc, bởi vì nói về không có Tâm-không có Tứ..., có ý khác nhau. Nghĩa là không có Tâm-không có Tứ, chỉ nói về ba Tĩnh lực sau; tương ứng với Xả căn, chỉ nói về Vị chí-Tĩnh lực trung gian và Tĩnh lực thứ tư. Bởi vì Tĩnh lực và Vô sắc đều có tướng khác nhau, cho nên tuy tu lẫn nhau mà không Thâu nhiếp lẫn nhau.

Có người nói: Đối với Vô sắc cũng phải Thâu nhiếp Tĩnh lực, nên đưa ra cách nói này: “Hoặc là Định Vị chí Thâu nhiếp, cho đến hoặc là Vô sở hữu xứ Thâu nhiếp.” Nhưng mà không nói là muốn hiển bày Vô sắc không phải là gia hạnh tiến vào Tĩnh lực, bởi vì Tĩnh lực hiện rõ trước mắt không nhất định phải nhờ vào Vô sắc.

Có người nói: Sinh ở địa Tĩnh lực có thể khởi lên Vô sắc, sinh ở địa Vô sắc thì không có thể khởi lên Tĩnh lực.

Có người nói: Thánh giả sinh vào Tĩnh lực về sau có thể sinh đến Vô sắc, sinh đến Vô sắc về sau không có thể sinh vào Tĩnh lực. Vì thế cho nên đối với Tĩnh lực Thâu nhiếp Vô sắc, đối với Vô sắc không Thâu nhiếp Tĩnh lực.

Vị tương ứng của Tĩnh lực thứ nhất, Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Cần phải ngăn chặn ý của phái Thí Dụ, bởi vì phái ấy ở trong tánh của duyên không hiểu rõ ràng, cho nên nói duyên không phải là có thật. Nay muốn hiển bày rõ ràng về tự tánh của các duyên, khiến cho biết các duyên đều là có thật, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vị tương ứng của Tĩnh lực thứ nhất, cùng với Vị tương ứng của Tĩnh lực thứ nhất... làm mấy duyên?

Đáp: Cùng với Vị tương ứng của địa mình làm Nhân, Đẳng vô

gián, Sở duyên và Tăng thượng. Nhân là ba nhân, tức là nhân Tương ứng-Câu hữu và Đồng loại. Đẳng vô gián, đó là Vị tương ứng của Tĩnh lực thứ nhất Đẳng vô gián, Vị tương ứng của Tĩnh lực thứ nhất hiện rõ ở trước mắt. Sở duyên, đó là Vị tương ứng của Tĩnh lực thứ nhất làm Sở duyên cho Vị tương ứng của Tĩnh lực thứ nhất. Tăng thượng, đó là không ngăn ngại đối với sinh khởi, và chỉ riêng không có chướng ngại.

Trong này, Nhân duyên như pháp của hạt giống, Đẳng vô gián duyên như pháp của sự phát triển, Sở duyên duyên như pháp của cây gây chống đỡ, Tăng thượng duyên như pháp của sự mang lại mong muốn.

Cùng với Tịnh của địa mình làm Đẳng vô gián, Sở duyên và Tăng thượng. Đẳng vô gián, đó là Vị tương ứng của Tĩnh lực thứ nhất Đẳng vô gián, Tịnh của Tĩnh lực thứ nhất hiện rõ ở trước mắt. Như Ái-Kiến-Mạn-Nghi của Tĩnh lực trên, là phiền não Đẳng vô gián, Tịnh của Định hiện rõ ở trước mắt.

Đây là nói chung. Nếu nói riêng biệt thì Tịnh có bốn loại, đó là thuận phần lui sụt, thuận phần an trú, thuận phần thắng tiến, thuận phần quyết trạch.

Trong này, có người nói: Vị tương ứng Đẳng vô gián, chỉ có thuận phần lui sụt hiện rõ ở trước mắt. Có người nói: Cũng khởi lên thuận phần an trú.

Sở duyên, đó là Vị tương ứng của Tĩnh lực thứ nhất, làm Sở duyên cho Tịnh của Tĩnh lực thứ nhất. Tăng thượng, đó là không ngăn ngại đối với sinh khởi, và chỉ riêng không có chướng ngại. Không phải là Nhân, bởi vì pháp nhiệm ô cùng với pháp thiện không phải là như pháp của hạt giống.

Bởi vì nghĩa này cho nên Vị tương ứng cùng với Tịnh của địa mình, nếu nói chung thì làm ba duyên, nếu nói riêng thì hoặc là ba-hoặc là hai duyên, nghĩa là cùng với hai phần trước là ba duyên, cùng với hai phần sau là hai duyên.

Cùng với Vô lậu của địa mình làm Sở duyên và Tăng thượng. Sở duyên, đó là làm Sở duyên cho phẩm Loại nhân-Loại trí của Khổ-Tập. Tăng thượng, nói như trước. Không phải là Nhân, bởi vì pháp hữu lậu cùng với pháp vô lậu không phải là như pháp của hạt giống. Không phải là Đẳng vô gián, bởi vì phiền não Đẳng vô gián không khởi lên Thánh đạo hiện rõ ở trước mắt.

Bởi vì nghĩa này cho nên Vị tương ứng cùng với Vô lậu của địa mình, nếu nói chung thì làm hai duyên, nếu nói riêng thì hoặc là hai-

hoặc là một duyên, nghĩa là cùng với phẩm Loại nhãn-Loại trí của Khổ-Tập là hai duyên, cùng với phẩm Loại nhãn-Loại trí của Diệt-Đạo và tất cả các phẩm Pháp nhãn-Pháp trí là một duyên.

Cùng với Tịnh-Vô lậu của ba Tịch lự trên làm Sở duyên và Tăng thượng. Sở duyên, bởi vì pháp ấy duyên với Vị tương ứng của địa dưới. Tăng thượng, đó là không ngăn ngại đối với sinh khởi, và chỉ riêng không có chướng ngại. Không phải là Nhân duyên, bởi vì nhiễm ô đối với không nhiễm ô không phải là pháp của hạt giống. Không phải là Đẳng vô gián duyên, bởi vì đã lìa nhiễm của địa dưới thì mới có thể khởi lên Tịnh-Vô lậu của địa Căn bản trên.

Cùng với pháp còn lại làm một Tăng thượng. Pháp còn lại, đó là Vị tương ứng của ba Tịch lự trên, và tất cả Vô sắc. Tăng thượng, nghĩa nói như trước. Không phải là Nhân duyên, bởi vì pháp khác cõi-địa thì nhân-quả dứt đoạn, và bởi vì pháp khác chủng loại không phải là hạt giống. Không phải là Đẳng vô gián duyên, bởi vì đã lìa nhiễm của địa dưới thì nhiễm của địa trên mới hiện rõ trước mắt, và bởi vì trái ngược nhau. Không phải là Sở duyên, bởi vì phiền não của địa trên và Vô sắc Căn bản, không duyên với pháp hữu lậu của địa dưới.

Hỏi: Tịnh của Tịch lự thứ nhất, cùng với Tịnh của Tịch lự thứ nhất... làm mấy duyên?

Đáp: Cùng với Tịnh của địa mình làm Nhân, Đẳng vô gián, Sở duyên và Tăng thượng. Nhân là ba nhân, tức là nhân Tương ứng-Câu hữu và Đồng loại. Đẳng vô gián, đó là Tịnh của Tịch lự thứ nhất Đẳng vô gián, Tịnh của Tịch lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt. Sở duyên, đó là làm Sở duyên cho Tịnh của Tịch lự thứ nhất. Tăng thượng, nghĩa nói như trước.

Đây tức là nói chung. Nếu nói riêng biệt thì Tịnh có bốn phần: Đó là thuận phần lui sụt cùng với thuận phần lui sụt làm bốn duyên, cùng với thuận phần an trú cũng như vậy; cùng với hai phần còn lại làm ba duyên, trừ ra Đẳng vô gián. Thuận phần an trú cùng với thuận phần an trú làm bốn duyên, cùng với thuận phần thắng tiến cũng như vậy; cùng với thuận phần quyết trạch làm ba duyên, trừ ra Đẳng vô gián, cùng với thuận phần lui sụt làm ba duyên trừ ra Nhân duyên, bởi vì pháp mạnh mẽ không phải là nhân của pháp yếu kém. Thuận phần thắng tiến cùng với thuận phần thắng tiến làm bốn duyên, cùng với thuận phần quyết trạch cũng như vậy; cùng với thuận phần lui sụt, có người nói: Chỉ làm Sở duyên và Tăng thượng, bởi vì thuận phần thắng tiến không gián đoạn thì thuận phần lui sụt không hiện rõ trước mắt. Nói như vậy

thì cũng hiện rõ ở trước mắt, cho nên cùng với thuận phần lui sụt làm ba duyên, trừ ra Nhân duyên, bởi vì pháp ấy yếu kém; cùng với thuận phần an trú cũng như vậy. Thuận phần quyết trạch cùng với thuận phần quyết trạch làm bốn duyên, cùng với thuận phần lui sụt làm Sở duyên và Tăng thượng; cùng với thuận phần an trú, có người nói: Chỉ làm Sở duyên và Tăng thượng, bởi vì thuận phần quyết trạch không gián đoạn thì thuận phần an trú không hiện rõ trước mắt. Nói như vậy thì cũng hiện rõ ở trước mắt, cho nên cùng với thuận phần an trú làm ba duyên, trừ ra Nhân duyên; cùng với thuận phần thắng tiến cũng như vậy.

Cùng với Vô lậu của địa mình làm Đẳng vô gián, Sở duyên và Tăng thượng. Đẳng vô gián, đó là Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất Đẳng vô gián, Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất hiện rõ ở trước mắt; đây là chỉ từ phần thuận quyết trạch, có người nói: Cũng từ phần thuận thắng tiến. Sở duyên, đó là làm Sở duyên cho Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất. Tăng thượng, nói như trước. Không phải là Nhân duyên, bởi vì pháp hữu lậu không phải là nhân của pháp vô lậu.

Cùng với Vị tương ứng của địa mình làm Đẳng vô gián, Sở duyên và Tăng thượng. Đẳng vô gián, như Ái-Kiến-Mạn-Nghi của Tĩnh lự trên, Tịnh của Định Đẳng vô gián thì phiền não hiện rõ ở trước mắt. Nên biết đây là từ phần thuận lui sụt, hoặc là phần thuận an trú khởi lên, bởi vì đã lìa nhiễm-chưa lìa nhiễm của địa mình, khởi lên phiền não của địa mình thì có sai biệt. Sở duyên, bởi vì Vị bám lấy địa mình thuộc Tịnh của Tĩnh lự thứ nhất. Phần còn lại nói như trước.

Cùng với Tịnh-Vô lậu của Tĩnh lự thứ hai-thứ ba làm Đẳng vô gián, Sở duyên và Tăng thượng. Đẳng vô gián, đối với Tĩnh lự thứ hai thuận theo thứ tự tiến vào, đối với Tĩnh lự thứ ba thuận theo hiện khởi tiến vào, nên biết là từ phần thuận thắng tiến mà tiến vào Tịnh của địa trên chứ không phải là gì khác. Phần còn lại nói như trước.

Cùng với Tịnh-Vô lậu của Tĩnh lự thứ tư làm Sở duyên và Tăng thượng. Không có Đẳng vô gián, bởi vì cách rất xa. Phần còn lại nói như trước.

Cùng với pháp còn lại làm một Tăng thượng. Pháp còn lại, đó là Vị tương ứng của ba Tĩnh lự trên, và tất cả Vô sắc. Tăng thượng, nghĩa nói như trước.

Trong này, sai biệt là cùng với Tịnh-Vô lậu của Vô sắc, không phải là Đẳng vô gián, bởi vì cách rất xa. Phần còn lại nói như trước.

Hỏi: Cũng có Đẳng vô gián duyên, đó là tâm thiện của Tĩnh lự thứ nhất lúc mạng chung sinh lên địa trên, vì sao trong này không nói?



Đáp: Cần phải nói pháp ấy làm Đẳng vô gián và Tăng thượng, mà không nói đến thì nên biết là nghĩa có khác.

Có người nói: Trong chương Định Uẩn này chỉ nói về thiện của Định và phiền não của Định, mạng chung tiến vào thai chỉ là thiện sinh ra và phiền não sinh ra, cho nên không nói đến.

Có người nói: Trong chương Định Uẩn này chỉ nói về thiện Căn bản và phiền não, mạng chung tiến vào thai chỉ trú vào Cận phần chứ không trú vào Căn bản, vì vậy không nói đến.

Hỏi: Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, cùng với Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất... làm mấy duyên?

Đáp: Cùng với Vô lậu của địa mình làm Nhân, Đẳng vô gián, Sở duyên và Tăng thượng. Nhân là ba nhân, tức là nhân Tương ứng-Câu hữu và Đồng loại. Sở duyên, đó là làm Sở duyên cho phẩm Đạo nhãn-Đạo trí. Phần còn lại nói như trước.

Đây tức là nói chung. Nếu nói riêng biệt thì phẩm Pháp trí cùng với phẩm Pháp trí làm bốn duyên; cùng với phẩm Loại trí làm ba duyên, trừ ra Sở duyên.

Phẩm Loại trí cùng với phẩm Loại trí làm bốn duyên; cùng với phẩm Pháp trí làm ba duyên, trừ ra Sở duyên.

Phẩm Khổ-Tập-Diệt trí cùng với phẩm Khổ-Tập-Diệt trí làm ba duyên, trừ ra Sở duyên; cùng với phẩm Đạo trí làm bốn duyên.

Phẩm Đạo trí cùng với phẩm Đạo trí làm bốn duyên; cùng với phẩm Khổ-Tập-Diệt trí làm ba duyên, trừ ra Sở duyên.

Phẩm Vị tri đương tri căn cùng với phẩm Vị tri đương tri căn làm bốn duyên; cùng với phẩm Dĩ tri căn cũng như vậy; cùng với phẩm Cụ tri căn làm ba duyên, trừ ra Đẳng vô gián.

Phẩm Dĩ tri căn cùng với phẩm Dĩ tri căn làm bốn duyên; cùng với phẩm Cụ tri căn cũng như vậy; cùng với phẩm Vị tri đương tri căn làm hai duyên, trừ ra Nhân và Đẳng vô gián. Trừ ra Nhân, bởi vì sau sinh ra trước, sinh không phải là Nhân. Trừ ra Đẳng vô gián, bởi vì Tu đạo Đẳng vô gián, Kiến đạo không hiện rõ ở trước mắt.

Phẩm Cụ tri căn cùng với phẩm Cụ tri căn làm bốn duyên; cùng với phẩm Vị tri đương tri căn và phẩm Dĩ tri căn làm hai duyên, trừ ra Nhân và Đẳng vô gián.

Phẩm Pháp trí Vô học cùng với phẩm Loại trí thuộc Học làm một Tăng thượng, phẩm Loại trí Vô học cùng với phẩm Pháp trí thuộc Học làm một Tăng thượng. Bởi vì nói chung cho nên nói là cùng với Vô lậu của địa mình làm bốn duyên. Nếu nói sai biệt thì có hoặc là bốn-ba-hai-



một duyên như vậy.

Cùng với Vô lậu của Tĩnh lự thứ hai-thứ ba làm Nhân, Đẳng vô gián, Sở duyên và Tăng thượng. Bởi vì pháp Vô lậu không rơi vào cõi, cho nên địa khác làm Nhân duyên, nói như trước.

Cùng với Tịnh của địa mình và Tịnh của Tĩnh lự thứ hai-thứ ba làm Đẳng vô gián, Sở duyên và Tăng thượng.

Trong này, đối với Tịnh của địa mình, có người nói: Trừ ra phần thuận lui sụt, cùng với ba phần còn lại làm Đẳng vô gián.

Có người nói: Chỉ cùng với hai phần sau làm Đẳng vô gián, đối với Tịnh của địa trên cũng như vậy.

Nói như vậy thì lúc dần dần tiến vào, cũng cùng với phần thắng tiến làm Đẳng vô gián, lúc vượt lên trên tiến vào chỉ cùng với phần thuận quyết trạch làm Đẳng vô gián.

Hỏi: Vì sao lúc vượt lên trên tiến vào chỉ có phần thuận quyết trạch, cùng với đạo Vô lậu làm Đẳng vô gián duyên cho nhau, lúc khác thì không như vậy?

Đáp: Đối với lúc vượt lên trên, chỉ có căn thiện mạnh mẽ kiên cố, có thể cùng dần dất phát khởi phần thuận quyết trạch mạnh mẽ kiên cố, phần khác thì không như vậy.

Cùng với Tịnh của Tĩnh lự thứ tư và Tịnh của Vô sắc làm Sở duyên-Tăng thượng. Bởi vì phẩm Loại trí của Tĩnh lự thứ nhất là đối trị với Vô sắc, cho nên cùng với Tịnh của Vô sắc cũng làm Sở duyên. Phần còn lại nói như trước.

Cùng với Vô lậu của Tĩnh lự thứ tư và Vô lậu của Vô sắc làm Nhân-Sở duyên và Tăng thượng. Bởi vì phẩm Đạo loại trí của Vô sắc cũng duyên với phẩm Loại trí của Tĩnh lự thứ nhất. Phần còn lại nói như trước.

Cùng với pháp còn lại làm Tăng thượng. Pháp còn lại, đó là cùng với tất cả Vị tương ứng. Tăng thượng, nghĩa nói như trước. Bởi vì Vô lậu cùng với Vị hết sức trái ngược nhau, cho nên không có Đẳng vô gián. Tham không có thể duyên với pháp Vô lậu, cho nên không phải là Sở duyên. Vô lậu cùng với nhiễm ô không phải là pháp của hạt giống, cho nên không phải là Nhân.

Hỏi: Nếu Vô lậu cùng với Vị hết sức trái ngược nhau, thì tại sao làm Tăng thượng?

Đáp: Đối với không gián đoạn khởi lên tuy hết sức trái ngược nhau, mà lúc đang sinh khởi thì qua lại không chướng ngại gì, cho nên có thể lần lượt chuyển đổi làm Tăng thượng lẫn nhau.

Hỏi: Vị tương ứng của Tịnh lự thứ hai cùng với Vị tương ứng của Tịnh lự thứ hai... làm mấy duyên?

Đáp: Cùng với Vị tương ứng của địa mình làm Nhân, Đẳng vô gián, Sở duyên và Tăng thượng. Cùng với Tịnh của hai Tịnh lự đầu, làm Đẳng vô gián-Sở duyên và Tăng thượng. Cùng với tất cả Vô lậu của Tịnh lự và Tịnh của Tịnh lự thứ ba-thứ tư, làm Sở duyên-Tăng thượng. Cùng với pháp còn lại làm một Tăng thượng. Pháp còn lại, đó là Vị tương ứng của Tịnh lự thứ nhất-thứ ba-thứ tư, và tất cả Vô sắc.

Trong này, cùng với Tịnh của Tịnh lự thứ nhất làm Đẳng vô gián, đó là Sư Du-già ở Tịnh lự thứ hai, Tịnh của Định không gián đoạn, khởi lên các phiền não, tâm lúc ấy nóng bức phiền muộn như bị lửa đốt, lập tức quay trở về Tịnh của Tịnh lự thứ nhất. Vì vậy trong kinh nói: “Thà khởi lên tác ý chán ngán đi cùng Tịnh lự thứ nhất, chứ không khởi lên tác ý yếu kém đi cùng Tịnh lự thứ hai.”

Hỏi: Lúc ấy khởi lên Tịnh của Tịnh lự thứ nhất như thế nào?

Đáp: Có người nói: Khởi lên phần thuận an trú, bởi vì dễ khởi lên.

Có người nói: Khởi lên phần thuận thắng tiến, bởi vì phòng hộ địa trên, vả lại ở đây đã nói là cùng với Vị tương ứng của Tịnh lự thứ nhất làm một Tăng thượng.

Hỏi: Tâm nhiệm ô của Tịnh lự thứ hai mạng chung sinh vào Tịnh lự thứ nhất, thì có Đẳng vô gián duyên, vì sao không nói?

Đáp: Cần phải nói là cùng với tâm ấy làm Đẳng vô gián-Tăng thượng, mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong chương Định Uẩn này chỉ nói về phiền não của Định, mạng chung tiến vào thai là phiền não sinh ra, cho nên không nói đến.

Có người nói: Trong chương Định Uẩn này chỉ nói về phiền não của địa Căn bản, mạng chung tiến vào thai chỉ trú vào phiền não của địa Cận phần, cho nên không nói đến. Phần còn lại tùy theo thích hợp, nói như trước.

Hỏi: Tịnh của Tịnh lự thứ hai, cùng với Tịnh của Tịnh lự thứ hai... làm mấy duyên?

Đáp: Cùng với Tịnh của địa mình làm Nhân, Đẳng vô gián, Sở duyên và Tăng thượng. Cùng với tất cả Vô lậu của Tịnh lự và Tịnh của Tịnh lự thứ nhất-thứ ba-thứ tư, và Vị tương ứng của địa mình, làm Đẳng vô gián-Sở duyên và Tăng thượng. Cùng với pháp còn lại làm một Tăng thượng, phần này cũng như trước tùy theo thích hợp nói rộng ra.

Hỏi: Vô lậu của Tịnh lự thứ hai, cùng với Vô lậu của Tịnh lự thứ hai... làm mấy duyên?

Đáp: Cùng với tất cả Vô lậu của Tịnh lự làm Nhân, Đẳng vô gián, Sở duyên và Tăng thượng. Cùng với tất cả Tịnh của Tịnh lự làm Đẳng vô gián-Sở duyên và Tăng thượng. Cùng với Tịnh của Vô sắc làm Sở duyên và Tăng thượng. Cùng với Vô lậu của Vô sắc làm Nhân-Sở duyên và Tăng thượng. Cùng với pháp còn lại làm một Tăng thượng, phần này cũng tùy theo thích hợp nói rộng ra như trước.

Từ Tịnh lự thứ ba cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, có năm-ba-một-hai lượt hỏi đáp, nói rộng ra như bản luận, nên biết.

Hỏi: Như lúc dùng đạo thế tục lia nhiễm của Tịnh lự thứ tư và ba Vô sắc dưới, tất cả đạo vô gián đều duyên với địa dưới, vì sao không nói Vị tương ưng-Tịnh của Tịnh lự thứ tư và ba Vô sắc dưới cùng với Tịnh của địa trên làm sở duyên?

Đáp: Điều này cũng cần phải nói, mà không nói đến thì nên biết là có khác.

Có người nói: Trong chương Định Uẩn này chỉ nói về địa Căn bản, chín đạo vô gián chỉ là địa Cận phần, cho nên không nói đến.

Hỏi: Như thế nào là Vô lậu của Tịnh lự thứ ba-thứ tư, cùng với Tịnh-Vô lậu của Vô sắc làm Đẳng vô gián?

Đáp: Chỉ là phẩm Loại trí.

Hỏi: Vì sao không phải là phẩm Pháp trí?

Đáp: Có người nói: Bởi vì phẩm Pháp trí dựa vào địa dưới-duyên với địa dưới, nghĩa là phẩm Pháp trí chỉ dựa vào cõi Dục, chỉ duyên với các hành của cõi Dục, và Nhân của hành ấy-Diệt hành ấy-Đạo đối trị của hành ấy. Tịnh-Vô lậu của Vô sắc thì không như vậy, cho nên phẩm Pháp trí không phải là Đẳng vô gián duyên của địa ấy.

Có người nói: Phẩm Pháp trí chỉ duyên với cõi Dục và Diệt-Đạo của địa ấy, duyên với cõi Dục và Diệt-Đạo của địa ấy không gián đoạn, không đạt được thì duyên với cảnh của địa Vô sắc, bởi vì cách rất xa, cho nên phẩm Pháp trí này không phải là Đẳng vô gián duyên của Vô sắc.

Có người nói: Bởi vì địa Vô sắc không phải là sở y-sở duyên và địa của phẩm Pháp trí, nghĩa là bốn Tịnh lự tuy không phải là sở y-sở duyên của phẩm Pháp trí, mà là địa của phẩm Pháp trí; cõi Dục tuy không phải là địa của phẩm Pháp trí, mà là sở y-sở duyên của phẩm Pháp trí. Các địa Vô sắc không có sự việc như vậy, cho nên không phải là phẩm Pháp trí không gián đoạn mà khởi lên.

Hỏi: Vì sao Tịnh-Vô lậu của Vô sắc chỉ duyên với Đạo thuộc phẩm Loại trí của địa dưới, chứ không phải là Đạo thuộc phẩm Pháp trí?

Đáp: Bởi vì Đạo thuộc phẩm Pháp trí không phải là đối trị của địa ấy.

Hỏi: Lẽ nào không phải Đạo thuộc phẩm Pháp trí cũng là đối trị của địa ấy chăng?

Đáp: Tuy là đối trị của địa ấy mà không phải là Căn bản, cũng không phải là toàn phần, cho nên không nói đến. Nghĩa là tuy đối trị với pháp do Tu mà đoạn của địa ấy, nhưng không phải là đối trị với pháp do Kiến mà đoạn của địa ấy. Vả lại, tuy Diệt-Đạo pháp trí là đối trị với địa ấy, mà không phải là Khổ-Tập pháp trí.

Có người nói: Phẩm Loại trí là đối trị chủ của địa ấy, phẩm Pháp trí là đối trị khách của địa ấy, cho nên không phải là Sở duyên của địa ấy.

Nhưng Tịnh-Vô lậu của Tĩnh lự-Vô sắc, hoặc là địa dưới-hoặc là địa trên không gián đoạn mà khởi lên, từ địa dưới khởi lên thì gọi là thuận theo thứ tự-thuận theo vượt lên, từ địa trên khởi lên thì gọi là ngược với thứ tự-ngược với vượt lên, cùng loại khởi lên thì gọi là thuần nhất, khác loại khởi lên thì gọi là xen tạp, địa không gián đoạn thì gọi là theo thứ tự, địa có gián đoạn thì gọi là vượt lên. Có gián đoạn chỉ có thể vượt qua một địa. Đây gọi là Tỳ-bà-sa tóm lược ở nơi này.

Hỏi: Đã nói đến Định vượt qua (siêu định) thì gia hạnh như thế nào?

Đáp: Lúc tu Định vượt qua, người tu Định ấy trước tiên khởi lên tâm thiện của cõi Dục, từ đây không gián đoạn tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất, tiếp đến tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ hai, lần lượt cho đến tiến vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ; từ đó trở lại tiến vào Hữu lậu của Vô sở hữu xứ, lần lượt cho đến tiếp tục trở lại tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất.

Đối với các địa này xoay vòng theo nhau tu tập, làm cho thuần thực khéo léo như con đường của vua rồi, tiếp tục tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, tiếp theo tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ hai, lần lượt cho đến tiến vào Vô lậu của Vô sở hữu xứ; từ đó trở lại tiến vào Vô lậu của Thức vô biên xứ, lần lượt cho đến tiếp tục trở lại tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất.

Đối với các địa này xoay vòng theo nhau tu tập, làm cho thuần thực khéo léo như con đường của vua rồi, tiếp tục tiến vào Hữu lậu của

Tĩnh lự thứ nhất; từ Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Không vô biên xứ; từ Hữu lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Vô sở hữu xứ; từ Hữu lậu của Vô sở hữu xứ, trở lại vượt qua tiến vào Hữu lậu của Không vô biên xứ; từ Hữu lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất.

Đối với các địa này xoay vòng theo nhau tu tập, làm cho thuần thục khéo léo như con đường của vua rồi, tiếp tục tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất; từ Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, vượt qua tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Vô lậu của Không vô biên xứ; từ Vô lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Vô lậu của Vô sở hữu xứ; từ Vô lậu của Vô sở hữu xứ, trở lại vượt qua tiến vào Vô lậu của Không vô biên xứ; từ Vô lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất.

Đối với các địa này xoay vòng theo nhau tu tập, làm cho thuần thục khéo léo giống như con đường của vua, đến đây thì thành tựu đầy đủ gia hạnh của Định vượt qua. Từ đây tiếp tục tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất; từ Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất, vượt qua tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Không vô biên xứ; từ Hữu lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Vô lậu của Vô sở hữu xứ; từ Vô lậu của Vô sở hữu xứ, trở lại vượt qua tiến vào Hữu lậu của Không vô biên xứ; từ Hữu lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất. Như vậy gọi là thành tựu đầy đủ Định vượt qua.

Có Sư khác nói: Lúc tu Định vượt qua (siêu định), trước tiên khởi lên tâm thiện của cõi Dục, từ đây không gián đoạn tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất, tiếp đến tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ hai, lần lượt cho đến tiến vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ; từ đó trở lại tiến vào Hữu lậu của Vô sở hữu xứ, lần lượt cho đến tiếp tục trở lại tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất.

Đối với các địa này khéo léo luyện tập thành thạo rồi, tiếp tục tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, tiếp theo tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ hai, lần lượt cho đến tiến vào Vô lậu của Vô sở hữu xứ; từ đó trở lại tiến vào Vô lậu của Thức vô biên xứ, lần lượt cho đến tiếp tục trở lại tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất.

Đối với các địa này khéo léo luyện tập thành thạo rồi, tiếp tục tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất, tiếp theo tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ hai, tiếp theo tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba, tiếp theo tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ tư, tiếp theo tiến vào Hữu lậu của Không vô biên xứ, tiếp theo tiến vào Vô lậu của Thức vô biên xứ, tiếp theo tiến vào Hữu lậu của Vô sở hữu xứ. Từ đó trở lại tiến vào Vô lậu của Thức vô biên xứ, lần lượt cho đến tiếp tục trở lại tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất.

Đối với các địa này khéo léo luyện tập thành thạo rồi, tiếp tục tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, tiếp theo tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ hai, tiếp theo tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba, tiếp theo tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ tư, tiếp theo tiến vào Vô lậu của Không vô biên xứ, tiếp theo tiến vào Hữu lậu của Thức vô biên xứ, tiếp theo tiến vào Vô lậu của Vô sở hữu xứ, tiếp theo tiến vào Phi tướng phi phi tướng xứ. Từ đó trở lại tiến vào Vô lậu của Vô sở hữu xứ, lần lượt cho đến tiếp tục trở lại tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất.

Đối với các địa này khéo léo luyện tập thành thạo rồi, tiếp tục tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất; từ Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Không vô biên xứ; từ Hữu lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Vô sở hữu xứ; từ Hữu lậu của Vô sở hữu xứ, trở lại tiến vào Hữu lậu của Không vô biên xứ; từ Hữu lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất.

Đối với các địa này khéo léo tu tập thành thạo rồi, tiếp tục tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất; từ Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, vượt qua tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Vô lậu của Không vô biên xứ; từ Vô lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Vô lậu của Vô sở hữu xứ; từ Vô lậu của Vô sở hữu xứ, trở lại tiến vào Vô lậu của Không vô biên xứ; từ Vô lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất.

Đối với các địa này khéo léo tu tập thành thạo rồi, thì gọi là thành tựu đầy đủ Định vượt qua. Từ đây tiếp tục tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất; từ Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất, vượt qua tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Hữu lậu

của Không vô biên xứ; từ Hữu lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Vô lậu của Vô sở hữu xứ; từ Vô lậu của Vô sở hữu xứ, trở lại vượt qua tiến vào Hữu lậu của Không vô biên xứ; từ Hữu lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Vô lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ nhất.

Từ đây tiếp tục tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất; từ Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Vô lậu của Không vô biên xứ; từ Vô lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Vô sở hữu xứ; từ Hữu lậu của Vô sở hữu xứ, trở lại vượt qua tiến vào Vô lậu của Không vô biên xứ; từ Vô lậu của Không vô biên xứ, vượt qua tiến vào Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba; từ Hữu lậu của Tĩnh lự thứ ba, vượt qua tiến vào Vô lậu của Tĩnh lự thứ nhất. Như vậy gọi là thành tựu đầy đủ Định vượt qua.

Lại có người nói: Trước đây đã nói đều là gia hạnh, từ phần vị này về sau tự tại xoay vòng theo nhau vượt qua tiến vào các Định, không có gì chướng ngại mới gọi là thành tựu đầy đủ, nhưng nhất định không có thể vượt qua tiến vào Tĩnh lự thứ tư.

Hỏi: Vì sao không có thể vượt qua tiến vào Tĩnh lự thứ tư?

Đáp: Bởi vì pháp của vô lượng vô biên chư Phật Thế Tôn và đệ tử bậc Thánh vượt qua tiến vào các Định đều là như vậy, cho nên không cần phải hỏi.

Có người nói: Các pháp vượt qua Định vốn là thuận theo từ từ khởi lên, nếu từ đó vượt qua thì pháp chỉ vượt qua một, bởi vì thế lực không hơn được. Như lúc bước lên bậc thang cũng cần phải từ từ bước lên, có lúc nhảy qua nhưng không có ai có thể nhảy qua hai bậc, bởi vì thế lực không đến được.

Có người nói: Bởi vì pháp của con đường khởi lên sau đó đều như trước, cho nên chỉ vượt qua một. Nghĩa là lúc người tu quán hành bắt đầu vượt qua Định, từ năm tiến vào năm, từ bốn tiến vào bốn, Chi số bằng nhau cho nên có thể dễ dàng vượt qua tiến vào, sau đó cũng như vậy, cho nên không vượt qua hai.

Có người nói: Như Sở duyên duyên cho nên chỉ vượt qua một, nghĩa là người tu quán hành không nghĩ đến tác ý, đối với Sở duyên duyên chỉ có thể vượt qua một.

Hỏi: Vì sao người tu quán hành vượt qua đối với Sở duyên?

Đáp: Bởi vì lúc ấy không nghĩ đến tác ý dùng Tĩnh lự thứ nhất, đối với cảnh của chín địa, duyên riêng biệt với mỗi một cảnh, trong đó chỉ



có thể khởi lên duyên với một địa.

Nghĩa là duyên với cõi Dục không gián đoạn thì có thể phía trên duyên với Tĩnh lự thứ nhất, hoặc là Tĩnh lự thứ hai chứ không phải là địa nào khác. Duyên với Tĩnh lự thứ nhất không gián đoạn thì có thể phía dưới duyên với cõi Dục, phía trên duyên với Tĩnh lự thứ hai, hoặc là Tĩnh lự thứ ba chứ không phải là địa nào khác. Duyên với Tĩnh lự thứ hai không gián đoạn thì có thể phía dưới duyên với cõi Dục, hoặc là Tĩnh lự thứ nhất, phía trên duyên với Tĩnh lự thứ ba, hoặc là Tĩnh lự thứ tư chứ không phải là địa nào khác. Duyên với Tĩnh lự thứ ba không gián đoạn thì có thể phía dưới duyên với Tĩnh lự thứ nhất, hoặc là Tĩnh lự thứ hai, phía trên có thể duyên với Tĩnh lự thứ tư, hoặc là Không vô biên xứ chứ không phải là địa nào khác. Như vậy cho đến duyên với Phi tưởng phi phi tưởng xứ không gián đoạn thì có thể phía dưới duyên với Thức vô biên xứ, hoặc là Vô sở hữu xứ chứ không phải là địa nào khác.

Như dựa vào Định thứ nhất, như vậy dựa vào các Định sau tùy theo sự thích hợp đối với Sở duyên duyên đều cần phải nói rộng ra.

Như không có thể vượt qua Sở duyên của hai địa, vượt qua Định cũng như vậy, cho nên không tiến vào Tĩnh lự thứ tư.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao nói Tịnh giải thoát tiếp theo khởi lên năm tâm, tâm của Tịnh giải thoát duyên với cõi Dục, tùy miên biến hành của Tĩnh lự thứ tư có thể duyên với địa trên địa mình cho đến Hữu đẳng, lẽ nào không phải là có thể vượt qua Sở duyên của hai địa hay sao?

Đáp: Nói đến tâm không nhiễm ô thì không có thể vượt qua hai, bởi vì tâm ấy là nhiễm ô cho nên không trái ngược nhau.

Hỏi: Như Khổ pháp trí duyên với cõi Dục không gián đoạn thì khởi lên Khổ loại nhân, cho đến duyên với Hữu đẳng, vì sao nói là tâm không nhiễm ô thì không có thể vượt qua hai? Đáp: Đó chỉ là duyên chung cho nên không gọi là vượt qua, bởi vì cũng cùng duyên với địa khác, cho nên không phải là vấn nạn.

Hỏi: Nơi nào có thể vượt qua Định?

Đáp: Ở cõi Dục chứ không phải là cõi Sắc-Vô sắc, ở nẻo người chứ không phải là nẻo khác, ở ba châu chứ không phải là châu Bắc Câu-lô, người nam-người nữ đều có thể vượt qua Định.

Tôn giả Tăng-già-phiệt-tô nói rằng: “Chỉ riêng châu Thiệm Bộ, chỉ riêng người nam có thể vượt qua Định, châu khác và người nữ bởi vì sở yếu kém cho nên không có thể vượt qua.”

Nói như vậy thì châu khác và người nữ cũng có thể vượt qua Định,

bởi vì những nơi ấy cũng đạt được tự tại đối với Tam-ma-địa.

Hỏi: Những Bồ-đặc-già-la nào có thể vượt qua Định?

Đáp: Là Thánh giả chứ không phải là dị sinh, là Vô học chứ không phải là Học; trong Vô học thì Bất thời giải thoát chứ không phải là Thời giải thoát; ở trong Bất thời giải thoát cần phải đạt được công đức thù thắng của Nguyên trí-Định Biên tế..., sau đó mới có thể vượt qua.

Hỏi: Vì sao chỉ riêng Bất thời giải thoát Vô học mới có thể vượt qua Định?

Đáp: Cần phải trong sự nối tiếp nhau không có các phiền não, đối với Định đạt được tự tại thì mới có thể vượt qua Định; trong sự nối tiếp nhau của Học hãy còn có phiền não, Thời giải thoát đối với Định không đạt được tự tại, cho nên không có thể vượt qua Định.

Hỏi: Những căn thiện nào không gián đoạn thì có thể vượt qua Định?

Đáp: Những căn thiện như Vô lượng, Giải thoát, Thắng xứ, Biến xứ, các thần thông... không gián đoạn thì đều không có thể vượt qua Định; chỉ riêng căn thiện của những hành tướng như Vô thường...không gián đoạn thì có thể vượt qua Định. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì cần phải là căn thiện mạnh mẽ nhanh nhạy và tăng thượng thì mới có thể vượt qua Định.

